

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HS-ST

Ngày 24 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Hoàng Vũ Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2017/HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 và Quyết định thay đổi Thư ký số: 02/2017/QĐ-CA ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Duy Đ - Sinh năm: 1982, tại xã Đ2.

Nơi ĐKKHKT (Nơi cư trú): Thôn Đ1, xã Đ2, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy L, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị L, sinh 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 15-01-2016 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 7-2005, bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 29-9-2005, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18-7-2007, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 05-5-2009, bị Công an huyện V lập hồ sơ đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 819 ngày 24-4-2009 của UBND tỉnh Nam Định; Ngày 28-5-2012, bị Công an huyện V lập hồ sơ đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 1721 ngày 18-5-2012 của UBND huyện V; Ngày 01-9-2015, bị Công an xã Đ2, huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28-10-2016, bị Công an phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định số 0000748 ngày 28-10-2016; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-9-2017 cho đến nay.

(Có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị B - Sinh năm: 1978. (Vắng mặt).

2. Anh Trần Mạnh T - Sinh năm: 1980. (Vắng mặt).

Đều cư trú tại: Xóm G, thôn A, xã Đ2, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Ông Vũ Bá G - Sinh năm: 1954. (Vắng mặt).

2. Anh Vũ Thành L - Sinh năm: 1969. (Vắng mặt).

3. Anh Vũ Công T - Sinh năm: 1966. (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29 tháng 8 năm 2017, Vũ Duy Đ đem theo 01 chiếc đèn pin màu đen từ nhà đi theo đường Quốc lộ 38B, với mục đích xem có nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xóm G, thôn A, xã Đ2, huyện V, tỉnh Nam Định, Đ phát hiện thấy cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Trần Thị B và anh Trần Mạnh T cửa khóa ngoài, không có người trông coi. Đ tiến lại gần thì nhìn thấy cánh cửa của cửa hàng được làm bằng sắt có bọc tôn, loại cửa có 4 cánh, tại vị trí giữa cánh thứ 3 và cánh thứ 4 được khóa bằng một khóa dây màu xanh. Đ nhìn thấy giữa hai cánh cửa này có khe hở, Đ đã dùng hai tay bám vào hai cánh cửa rồi dùng sức mạnh của hai tay kéo giãn hai cánh cửa ra tạo thành một khe hở lớn rồi lách người chui lọt vào phía bên trong cửa hàng. Sau khi đột nhập vào trong, Đ lấy đèn pin ở trong túi quần bên trái ra, tay trái cầm đèn pin soi xung quanh thì phát hiện thấy một chiếc cân đĩa màu xanh, trọng lượng cân được tối đa là 30kg để cách cửa ra vào khoảng 2 mét, Đ dùng tay phải xách chiếc cân để ra vị trí chỗ mình vừa đứng rồi tiếp tục soi đèn pin vào các vị trí khác trong cửa hàng thì phát hiện thêm một chiếc cân đĩa màu xanh, trọng lượng cân được tối đa là 120kg nữa đang để ở vị trí giữa cửa hàng. Đ đi lại gần dùng tay phải xách chiếc cân đó lên, rồi tắt đèn pin đút vào trong túi quần bên trái, sau đó đi đến vị trí chiếc cân 30kg rồi dùng tay trái xách chiếc cân đó lên và đưa 02 chiếc cân ra phía gần cánh cửa nơi trước đó Đ đã tạo khe hở để chui vào. Đ dùng hai tay kéo cửa và lách người ra bên ngoài trước rồi lần lượt đưa 02 chiếc cân ra bên ngoài. Sau khi đưa được hai chiếc cân ra ngoài Đ xách 02 chiếc cân trên tay và đi bộ theo đường Quốc lộ 38B - hướng đi thành phố Nam Định. Trên đường đi Đ gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi lạ mặt (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đó) đang đi xe đạp ngược chiều với Đ. Thấy Đ xách theo 02 chiếc cân người phụ nữ đó đã hỏi mua, Đ đồng ý bán 02 chiếc cân cho người phụ nữ đó với giá là 200.000 đồng. Sau khi bán hai chiếc cân, Đ ném chiếc đèn pin xuống vệ đường rồi đi bộ về nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu định giá tài sản về 02 chiếc cân của gia đình chị B, anh T bị mất trộm. Tại Bản kết luận kết quả định giá tài sản ngày 07-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc cân đĩa loại 120kg là 800.000đ

(Tám trăm nghìn đồng); Giá trị còn lại của 01 chiếc cân đĩa loại 30kg là 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị còn lại của 02 chiếc cân đĩa là 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 14-9-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Duy Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và ra lệnh bắt tạm giam Đ, nhưng Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 21-9-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã Quyết định truy nã Đ. Ngày 22-9-2017, Đ đã bị bắt theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã truy tìm vật chứng của vụ án nhưng không thấy.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu Vũ Duy Đ phải bồi thường thiệt hại gì.

Bản cáo trạng số: 35/QĐ-KSĐT ngày 27-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Vũ Duy Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp 02 chiếc cân đĩa của gia đình chị B, anh T đúng như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử người bị hại đã có lời khai trình bày về sự việc bị cáo Đ trộm cắp 02 chiếc cân đĩa của gia đình mình vào đêm ngày 29-8-2017 đúng như nội dung đã nêu trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Đ như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Duy Đ từ 12 đến 15 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo Vũ Duy Đ từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.
- Truy thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo Vũ Duy Đ để sung công quỹ Nhà nước. Vì số tiền đó là tiền bị cáo Đ phạm tội mà có nhưng người bị hại lại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Duy Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị

hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V; Lời khai của người bị hại, của những người làm chứng, của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 29-8-2017 tại cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Trần Thị B và anh Trần Mạnh T ở xóm G thôn A, xã Đ2, huyện V, tỉnh Nam Định lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình chị B, anh T, Vũ Duy Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình chị B, anh T 01 chiếc cân đĩa màu xanh, có trọng lượng cân tối đa là 30 kg trị giá là 320.000 đồng và 01 chiếc cân đĩa màu xanh, có trọng lượng cân tối đa là 120kg trị giá là 800.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo Đ đã chiếm đoạt của gia đình chị B, anh T dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo Đ đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Đ với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi đó của bị cáo Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Đ đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm cho người dân luôn lo sợ kẻ gian luôn bất chấp pháp luật bằng mọi thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản hợp pháp của mình. Như vậy hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính, xử phạt vi phạm hành chính và kết án về các hành vi vi phạm pháp luật cụ thể: Tháng 7-2005, bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 29-9-2005, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18-7-2007, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 05-5-2009, bị Công an huyện V lập hồ sơ đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 819 ngày 24-4-2009 của UBND tỉnh Nam Định; Ngày 28-5-2012, bị Công an huyện V lập hồ sơ đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 1721 ngày 18-5-2012 của UBND huyện V; Ngày 01-9-2015, bị Công an xã Đ2, huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28-10-2016, bị Công an phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý, xử phạt hành chính và kết án về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không thấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục đi trộm cắp tài sản của người khác, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Do đó cần phải có mức hình phạt tù nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và cũng là để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đ đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác nên phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử người bị hại không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về số tiền 200.000 đồng, theo bị cáo Đ khai đã bán 02 chiếc cân trộm cắp được của gia đình chị B, anh T cho người phụ nữ đi đường. Đây là số tiền do bị cáo Đ phạm tội mà có, nhưng người bị hại lại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên sẽ truy thu số tiền đó của bị cáo Đ để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người phụ nữ đã mua hai chiếc cân của bị cáo Đ. Do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Duy Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Duy Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2017.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Vũ Duy Đ 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bị cáo Đ phải nộp tiền một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

* Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu của bị cáo Vũ Duy Đ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Duy Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Duy Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ2;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Văn Quân